

KẾ HOẠCH CHỈ ĐẠO CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2025-2026

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM HỌC

I. Đặc điểm chung

Năm học 2025 - 2026 là năm học tiếp tục thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1705/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 hướng tới mục tiêu “Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa – hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Tiếp tục thực hiện chỉ tiêu nhiệm vụ về Giáo dục và Đào tạo theo nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần XIV; Thực hiện Luật giáo dục năm 2025; Năm học tiếp tục thực hiện các Thông tư số 50, 51, 52/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Năm học mới 2025 - 2026, ngành Giáo dục tiếp tục quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về Giáo dục và Đào tạo; Năm học tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý gắn với thực hiện phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với GDMN; Nâng cao chất lượng HD nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em (ĐG trẻ); Triển khai, tổ chức và thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; Tiếp tục thực hiện Chương trình Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030. (TCTV cho trẻ vùng DTTS); Quản lý phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế; Rà soát, sắp xếp hệ thống trường, lớp, điểm trường; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định CLGD và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN.

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ Trường mầm non; Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung Chương trình GDMN

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND, ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên, về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;
Số: 2615/KH-SGDĐT

Căn cứ kế hoạch số 2615/KH-SGDĐT, ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên, về việc ban hành Kế hoạch Thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025 - 2026

- Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo

Căn cứ quyết định số 176/KH - TrMNTX ngày 29 tháng 08 năm 2025 của trường mầm non Thanh Xương về quyết định ban hành kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ năm học 2025 - 2026

- Chú trọng đổi mới phương pháp, tăng cường ứng dụng CNTT, STEM, STEAM, giáo dục cảm xúc – kỹ năng sống, lấy trẻ làm trung tâm, tăng cường thực hành, trải nghiệm.

- Nâng cao chất lượng HĐ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em (ĐG trẻ)
- Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em
- Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN
- Phát triển mạng lưới trường lớp mầm non (Tăng số lớp, số học sinh), đảm bảo tỉ lệ huy động trẻ các độ tuổi ra lớp theo kế hoạch giao. Triển khai dạy tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo Nhỡ tại khu trung tâm (Pom La) năm thứ 9.
- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, môi trường “học bằng chơi” cho trẻ tại trường, lớp mầm non, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ
- 100% trẻ được chơi các trò chơi dân gian, các bài hát dân ca, nghe hát quốc ca; tăng cường các hoạt động trải nghiệm phong phú sáng tạo như: Tết trung thu. Chợ tết quê em, Tiếp tục duy trì và nâng cao các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 và đánh giá ngoài cấp độ 3.

Tiếp tục tổ chức chất lượng, hiệu quả giáo dục Quyền con người trong triển khai chương trình cho trẻ mẫu giáo trong các cơ sở GDMN. Tăng cường lồng ghép, tích hợp bảo đảm chất lượng, hiệu quả các nội dung giáo dục Quyền trẻ em, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu,... vào quá trình thực hiện Chương trình GDMN

II. Đặc điểm của tổ/khối

1. Về giáo viên

Năm học 2025 – 2026 tổ mẫu giáo nhỡ ghép 3-4 tuổi

Tổng số cán bộ giáo viên: 9 Đ/C

Trong đó: BGH: 1 Đ/C, giáo viên: 8 đồng chí, Dân tộc: 2

Trình độ chuyên môn: Đại học: 9, Cao đẳng: 0, Trung cấp: 0

Đảng viên: 5 đồng chí

Tổ có 8/8 giáo viên xếp loại chuyên môn giỏi (trong đó có 4 giáo viên giỏi cấp trường, 3 giáo viên dạy giỏi cấp huyện, 1 giáo viên được công nhận GV cấp tỉnh).

8/8 giáo viên trong tổ xếp loại chuẩn nghề nghiệp đạt loại khá trở lên

Tổng số lớp: 4 lớp: Trong đó 2 lớp mẫu giáo tại trung tâm và 2 lớp tại 2 điểm trường

2. Về học sinh

Học sinh học 2 buổi / ngày, ăn bán trú: 95/95 cháu

III. Thuận lợi, khó khăn

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của sở giáo dục và đào tạo Tỉnh Điện Biên và của các cấp ủy chính quyền địa phương.
- 100% giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn.
- Cơ sở trường khang trang, sạch đẹp.

2. Khó khăn

- Các lớp không tập trung nằm rải rác trên 3 điểm trường (Trung tâm; Pú Tỉu. C17) còn có khó khăn trong việc quản lý và trao đổi học tập giữa các giáo viên trong quá trình bồi dưỡng chuyên môn.

B. NỘI DUNG, CHỈ TIÊU, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2025-2026

I. Các danh hiệu thi đua

1. Chỉ tiêu

- Thi đua của tập thể khối: Tập thể lao động tiên tiến
- 4/4 lớp đạt lớp tiên tiến
- LĐTT: 9/9= 100%

2. Nhiệm vụ, giải pháp

Làm tốt công tác giáo dục tư tưởng chính trị cho đội ngũ, duy trì tốt khối đoàn kết nội bộ; coi trọng việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp.

Tăng cường đổi mới nội dung và hình thức bồi dưỡng chuyên môn tổ khối như ứng dụng chương trình AI, ứng dụng và tích hợp theo phương pháp stem, steam, chú trọng phát triển năng lực nghề nghiệp, tạo cơ hội động viên khuyến khích giáo viên không ngừng học tập và sáng tạo.

Phối hợp tổ chức tốt các hội thi của giáo viên

Làm tốt công tác thi đua nêu gương điển hình tiên tiến. Tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua với chủ đề “Đổi mới sáng tạo trong dạy học”; thực hiện tốt cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”; Lồng ghép các chuyên đề: “Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực.” “Thực hiện tốt các chuyên đề vào giảng dạy. Chuyên đề tích hợp nội dung giáo dục cảm xúc, nội dung giáo dục quyền con người, chuyên đề phát triển tình cảm kỹ năng xã hội, ”; , an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, hỏa hoạn, chuyên đề dinh dưỡng...

II. Số lượng học sinh

1. Chỉ tiêu

- Huy động số lượng học sinh đạt chỉ tiêu trường giao là 95 trẻ. Tỷ lệ huy động trẻ 3-4 tuổi ra lớp đạt 100%
- Duy trì 100% số lượng học sinh so với đầu năm
- Phấn đấu tỷ lệ chuyên cần đạt 98% trở lên

2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Làm tốt công tác điều tra trẻ trong độ tuổi trên địa bàn. Tích cực tuyên truyền huy động trẻ ra lớp, thực hiện tốt nhiệm vụ PCGDMNTNT.
- Kí cam kết số lượng học sinh tới từng GV ngay từ đầu năm học
- Quan tâm đến những trẻ có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo và cận nghèo đảm bảo 100% trẻ đạt 3 đủ.

III. Chất lượng chăm sóc, giáo dục

1. Chất lượng chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng trẻ

1.1. Chỉ tiêu

- 100% trẻ đến trường được khám sức khỏe định kỳ 2-3 lần và theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng 4 lần/năm học.

- Giảm thiểu trẻ suy dinh dưỡng thể cân nặng mức độ nhẹ (nặng) và suy dinh dưỡng thể thấp còi (nặng, nhẹ) so với đầu năm, phần đầu có ít nhất 95% trẻ phát triển bình thường về chiều cao, cân nặng và phát triển cân đối về chiều dài/chiều cao theo độ tuổi. Thừa cân, béo phì: 0

- Bé sạch đạt 100 %

1.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Tuyên truyền huy động 100% trẻ học bán trú tại trường MN.
- Quản lý tốt việc tổ chức bữa ăn trưa cho trẻ tại trường, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và nâng cao chất lượng bữa ăn.

- Đảm bảo phòng chống dịch bệnh và phòng chống tai nạn thương tích trong trường MN.

- Lồng ghép nội dung giáo dục vệ sinh cá nhân và vệ sinh nơi công cộng, phòng chống dịch bệnh cho trẻ ở trường. Tổ chức cho trẻ rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước sạch vào các thời điểm trong ngày theo quy định và khi tay bẩn

- Chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng, kế hoạch phục hồi trẻ suy dinh dưỡng và thấp còi. Làm tốt công tác phối kết hợp chăm sóc sức khỏe cho trẻ với các bậc phụ huynh đặc biệt là đối với những trẻ thấp còi và nhẹ cân, trẻ mới ốm dậy. Tích cực tuyên truyền chống phân biệt đối xử, kì thị đối với trẻ nhiễm HIV/AIDS.

- Phối hợp với y tế địa phương tổ chức khám sức khỏe định kì cho trẻ, tiêm chủng đầy đủ, cân đo và theo dõi sức khỏe cho 100% trẻ trên biểu đồ tăng trưởng

2. Đảm bảo an toàn trường học

2.1. Chỉ tiêu

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho 100% trẻ. Duy trì đạt tiêu chuẩn “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”.

2.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 Quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non;

- Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT; tiếp tục đưa các nội dung Chuyên đề. Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ

- Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục; thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử theo quy định; bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ em

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ trẻ trong công tác phòng chống dịch bệnh...

3. Chất lượng giáo dục trẻ

3.1. Chỉ tiêu

- 100% nhóm lớp thực hiện tốt chương trình GDMN
- Phần đầu chất lượng giáo dục trẻ năm học 2025-2026: Đạt mục tiêu đánh giá trẻ cuối độ tuổi trở lên là trên 98%.
- Bé khỏe bé ngoan cấp trường đạt 85% trở lên (so với tổng số trẻ dự thi).

3.2. Nhiệm vụ, giải pháp

*** Đối với CBQL**

- Thực hiện phát triển Chương trình GDMN- thông tư 51/2020/TT-BGDĐT và theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, xây dựng kế hoạch giáo dục, lựa chọn nội dung giáo dục phù hợp với đặc điểm học sinh của lớp, điểm trường và phù hợp với văn hóa, điều kiện bối cảnh của địa phương.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 551/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND huyện Điện Biên về *Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số huyện Điện Biên giai đoạn 2021-2025*. Tiếp tục lồng ghép nội dung giáo dục trẻ theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong quá trình chăm sóc giáo dục trẻ hàng ngày.

- “Xây dựng môi trường xanh - an toàn - thân thiện - lấy trẻ làm trung tâm”, đảm bảo hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương Tập trung vào nội dung xây dựng môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, lồng ghép thực hiện các quy định về trường học an toàn trong dịch bệnh, rủi ro, thiên tai, biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, phòng tránh cháy nổ

- Triển khai và tăng cường công tác tuyên truyền, quản lý nhằm đảm bảo chất lượng, hiệu quả Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo theo hướng dẫn của phòng GD&ĐT tại. Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo

- Tích cực đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục trẻ theo quan điểm ”giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”, ứng dụng chương trình AI vào trong dạy học và tiếp tục ứng dụng theo phương pháp stem, steam, đáp ứng nhu cầu, hứng thú của trẻ. Tạo cơ hội điều kiện cho trẻ tìm tòi khám phá, phát huy năng lực cá nhân. Tiếp tục xây dựng và tổ chức môi trường giáo dục hiệu quả nhằm tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo theo phương châm “học bằng chơi, chơi mà học”. Nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ toàn diện. Làm tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi.

Thực hiện tốt quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học; xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích. thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ

- Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong cơ sở GDMN. quy định về môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật và công tác bảo đảm an toàn, phòng chống thiên tai cho trẻ em trong các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề. Đặc biệt là việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ kỹ năng phòng chống cháy nổ, đuối nước, lũ lụt, sạt lở đất...

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt chuyên đề "xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm"; "Giáo dục cảm xúc cho trẻ", chuyên đề Phát triển vận động; Tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc; giáo dục tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh...

- Tiếp tục nâng cao chất lượng việc tích hợp các nội dung giáo dục stem, steam, quyền trẻ em, an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, giáo dục bảo vệ tài nguyên - môi trường biển đảo, giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thảm họa thiên tai... vào chương trình GDMN. Đẩy mạnh giáo dục phát triển vận động, phát triển kỹ năng xã hội cho trẻ phù hợp với bối cảnh địa phương. Triển khai thực hiện có hiệu quả bộ công cụ EML nâng cao chất lượng giáo dục trẻ, chú trọng giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật hiệu quả, giáo dục giới cho trẻ trong trường mầm non. Xây dựng và mở rộng môi trường và khai thác sử dụng hiệu quả các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, môi trường giáo dục.

- Thường xuyên làm tốt công tác kiểm tra, dự giờ có báo trước và đột xuất gắn chất lượng của trẻ với các chỉ tiêu thi đua của giáo viên.

- Tham gia tập huấn, trao đổi, thảo luận xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch chủ đề lấy trẻ làm trung tâm. Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên.

- Tổ chức cho giáo viên trong tổ dự giờ lẫn nhau để học hỏi rút kinh nghiệm.

- Không ngừng nâng cao phẩm chất đạo đức và năng lực của đội ngũ, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Chú trọng giáo dục phát triển hành vi, thói quen tốt cho trẻ; giáo dục cảm xúc, kỹ năng sống, giáo dục TC-KNXH phù hợp với lứa tuổi.

- Làm tốt công tác tuyên truyền phối kết hợp chăm sóc giáo dục trẻ giữa gia đình và nhà trường.

- Làm tốt công tác nêu gương nhà giáo, công khai việc bình xét thi đua trước tập thể nhà trường.

- Bồi dưỡng trẻ tham gia các hội thi đạt kết quả cao.

- Làm tốt công tác khuyến học của nhà trường.

* Đối với giáo viên

- Phối kết hợp với phụ huynh tổ chức các hội thi của cô và trẻ, gắn kết trách nhiệm giữa gia đình và nhà trường. Tích cực bồi dưỡng chuyên môn của cô và kiến thức của trẻ để tham gia hội thi do trường và ngành tổ chức. Tổ chức tốt hội thi Bé khỏe bé ngoan cấp trường. Tham gia các hội thi thi hiệu quả, chất lượng.

- Tiếp tục xây dựng và hướng dẫn cha mẹ trẻ sử dụng kho tài liệu, học liệu, các video hỗ trợ việc chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà thông qua các ứng dụng zalo, viber, website nhà trường...

- Thực hiện nghiêm túc chương trình CSGD trẻ do Bộ GD&ĐT ban hành, phối kết hợp với phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch năm, xây dựng mục tiêu chủ đề duyệt đúng thời gian quy định.

- Khuyến khích giáo viên trong khối sử dụng và áp dụng chương trình AI, giáo án điện tử, sử dụng các phần mềm một cách hợp lý. Soạn bài và kí sổ qua ứng dụng vneid, chuẩn bị đồ dùng đầy đủ trước khi lên lớp, không cắt xén chương trình, không dạy chay... Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn.

- Tham gia tốt phong trào làm đồ dùng, đồ chơi, làm tranh nghệ thuật, làm rối tay. Áp dụng một cách linh hoạt các chuyên đề, tích hợp các nội dung giáo dục lễ giáo, dinh dưỡng, giáo dục ATGT... theo phương pháp lấy trẻ làm trung tâm. Tham gia đầy đủ các buổi SHCM của trường, cụm, sở.

- Tạo môi trường phong phú phù hợp với chủ đề để thu hút trẻ tới trường.

- Thường xuyên đánh giá trẻ cuối ngày và sau chủ đề.

- Làm tốt công tác nêu gương hàng ngày.

- Thường xuyên công khai chất lượng giáo dục.

- Phối hợp với phụ huynh trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

* Đối với phụ huynh

- Thực hiện nghiêm túc nội quy của trường, lớp. Phối kết hợp cùng nhà trường và giáo viên làm tốt công tác CSGD trẻ khi ở nhà.

4. Giáo dục học sinh dân tộc

4.1. Chỉ tiêu

- 100% trẻ dân tộc được tăng cường tiếng Việt, phần đầu đến cuối năm học 100% trẻ hiểu và nói được tiếng phổ thông.

- Đảm bảo 3 đủ cho 100% trẻ.

4.2. Nhiệm vụ, giải pháp

* Đối với CBQL

- Chỉ đạo giáo viên lồng ghép nội dung tăng cường tiếng việt, dạy tiếng việt cho trẻ mọi lúc mọi nơi thông qua các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ hàng ngày.

- Tăng cường quản lý GD dân tộc và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo.

- Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với Giáo dục dân tộc

- Phối hợp với chính quyền địa phương các tổ chức đoàn thể huy động tối đa trẻ dân tộc ra lớp.

* Đối với giáo viên

- Chú ý đến học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nâng cao chất lượng giáo dục dân tộc, tham mưu đề xuất kịp thời các giải pháp hỗ trợ động viên trẻ dân tộc.

- Thực hiện nghiêm túc các cuộc vận động và phong trào thi đua

* Đối với Phụ huynh

- Phối kết hợp cùng nhà trường và giáo viên làm tốt công tác GD dân tộc trẻ tại gia đình.

5. Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật

Tuyên truyền, giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập.

IV. Chất lượng đội ngũ

1. Chỉ tiêu

* Về giảng dạy

- 100% GV có trình độ chuẩn và trên chuẩn trong đó chuẩn

- Giáo viên dạy giỏi các cấp: 8/8 giáo viên đạt 100%. Trong đó

+ Giáo viên dạy giỏi cấp trường đạt 8/8 Đ/c= 100%

+ GVĐG cấp huyện 3/8 đ/c= 37,5

- + GVDG cấp tỉnh 01/8 đ/c= 10%
- + Giáo viên đạt loại khá 0
- + Giáo viên TB: 0.
- 8/8 giáo viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch, chương trình giáo dục trẻ theo độ tuổi.

- * Về sinh hoạt chuyên môn

- 100% GV xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cá nhân, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn ít nhất 2 lần/1 tháng; Sinh hoạt theo nghiên cứu bài học ít nhất 1 lần/1 học kì.

- * Về công tác bồi dưỡng thường xuyên

- 100% CBGV đạt kết quả BDTX.
- Yêu cầu giáo viên xây dựng kế hoạch tự học tự bồi dưỡng theo thông tư 11,12 của Bộ giáo dục và đào tạo gồm có 3 nội dung:

- + Nội dung 1; nội dung 2; Nội dung 3 do trường cao đẳng và sở giáo dục bồi dưỡng trong hè và trong năm học đầy đủ (120 tiết).

- Nghiên cứu và ghi chép đầy đủ, có hồ sơ lưu giữ.

- * Về chuyên đề

- Xây dựng các chuyên đề: Chuyên đề PTNT phù hợp với bối cảnh địa phương theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm; giáo dục cảm xúc tích cực thông qua các hoạt động thực hành, trải nghiệm; chuyên đề lồng ghép biến đổi khí hậu môi trường, Chuyên đề ứng dụng thẻ ELM, Chuyên đề dạy học Stem, Chuyên đề Ứng dụng AI, Tổ chức chuyên đề thực hiện dạy học theo dự án trong 1 tuần, Chuyên đề lồng ghép giáo dục quyền con người, quyền trẻ em, chuyên đề lồng ghép giáo dục kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, chuyên đề cho trẻ khám phá và tiếp cận công nghệ vào trong các hoạt động để dạy trẻ. Giáo dục bảo vệ môi trường; tiết kiệm và sử dụng năng lượng hiệu quả, lễ giáo, an toàn giao thông, chuyên đề văn học, chuyên đề toán, tạo môi trường trong và ngoài lớp...

- * Về các hội thi

- Bồi dưỡng giáo viên và trẻ tham gia các hội thi đạt giải

2. Nhiệm vụ, giải pháp

- * Về giảng dạy

Triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch số Số: 2615/KH-SGDĐT ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở GD&ĐT Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non trên địa bàn Tỉnh Điện Biên, . Phát triển và nâng cao vai trò của đội ngũ CBQL, giáo viên mầm non cốt cán trong hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ nhà giáo và CBQL tại địa phương.

Căn cứ thông tư số 11/2019/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục Mầm non; Thông tư số 12/2019 - BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên Mầm non; Căn cứ thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở GDMN, cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm

Giáo dục thường xuyên; Thông tư số 17/2022/TT-BGDĐT ngày 05/12/2022 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019; Công văn số 471/KH-BGDĐT ngày 04/5/2024 hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ giáo dục và Đào tạo Quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương 2 cấp đối với lĩnh vực nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục. Căn cứ Hướng dẫn số 14-HD/BTGTU ngày 06/5/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ về việc Hướng dẫn bồi dưỡng, tập huấn chính trị hè năm 2025. Căn cứ Kế hoạch số 1511/KH-SGDĐT ngày 26/5/2025 của Sở GDĐT về Bồi dưỡng, tập huấn lý luận chính trị hè 2025 cho đội ngũ giảng viên, giáo viên và sinh hoạt chính trị đầu khóa của học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh. Căn cứ Công văn số 2062/SGDĐT-QLĐT ngày 17/7/2025 của Sở GDĐT về việc điều chỉnh Kế hoạch số 1511/KH-SGDĐT. Kế hoạch số 2184/KH SGDĐT ngày 29/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) giáo viên, cán bộ quản lý (CBQL) cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026. Công văn số 2205/SGDĐT-GDMNTH ngày 30/7/2025 của Sở GDĐT về việc Hội nghị tập huấn chuyên môn Giáo dục mầm non đầu năm học 2025-2026.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn: Xây dựng kế hoạch và soạn giảng gửi bài vào phần mềm vnedu, làm các đồ chơi, đồ dùng dạy học, trang trí nhóm lớp...Đề xuất với nhà trường các biện pháp bảo quản, có tinh thần trách nhiệm bảo quản cơ sở vật chất của lớp mình.

- Bồi dưỡng cho giáo viên nắm chắc các mục tiêu, nội dung Chương trình Giáo dục mầm non và xây dựng kế hoạch phù hợp với trường, lớp, từng chủ đề.

- Thường xuyên kiểm tra việc sử dụng đồ dùng đồ chơi, việc thực hiện chương trình CSGD trẻ.

- Yêu cầu giáo viên trong khối soạn bài đầy đủ đúng kế hoạch duyệt và đẩy lên phần mềm đúng qui định. Kiểm tra việc làm đồ dùng đồ chơi phục vụ cho các hoạt động của cô và trẻ.

- Đôn đốc giáo viên trong khối trang trí lớp đúng chủ đề, tạo ra các góc mở cho trẻ được hoạt động.

- Làm tốt công tác dự giờ, thanh tra, kiểm tra đánh giá giáo viên.

* Về sinh hoạt chuyên môn

Tổ chức tốt sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, xây dựng cộng đồng học tập trong trường mầm non dựa trên sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học

và phù hợp với thực tế của nhà trường. Tích hợp ứng dụng từng phần theo phương pháp 5E, EDP

- Tiếp tục bồi dưỡng cho GV về ứng dụng CNTT, ứng dụng phần mềm AI, chữ kí số, khai thác mạng Internet...

- Hiểu và nắm chắc các mục tiêu, nội dung Chương trình giáo dục mầm non và xây dựng kế hoạch phù hợp với trường, lớp, từng chủ đề.

- Kiểm tra việc xây dựng kế hoạch và kết quả tự học tự bồi dưỡng của GV trong khối.

- Thường xuyên trao đổi, thảo luận, tháo gỡ những vướng mắc cho giáo viên.

- Xây dựng các tiết mẫu, các tiết chuyên đề theo từng độ tuổi để cho giáo viên học tập.

- * Về công tác bồi dưỡng thường xuyên

- Thực hiện nghiêm túc các nội dung bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ GV ứng dụng hiệu quả và thực tiễn công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Chủ động xây dựng kế hoạch tăng cường giao lưu, trao đổi, học tập kinh nghiệm phương pháp giáo dục mầm non của các trường chất lượng cao, nâng cao năng lực tổ chức hoạt động giáo dục theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm và tăng cường trải nghiệm của trẻ.

- Thường xuyên kiểm tra việc tự học tự bồi dưỡng của giáo viên trong khối theo kế hoạch giáo viên đã xây dựng.

- * Về chuyên đề

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các chuyên đề của cô và trẻ: việc trang trí lớp theo chủ đề, đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục, chú trọng đổi mới môi trường giáo dục tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo.

- * Về các hội thi

- Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên về phương pháp dạy học tích cực, việc làm và sử dụng đồ dùng trực quan,...

- Tạo điều kiện cho GV được học hỏi, trao đổi chuyên môn, dự giờ đồng nghiệp ở tại trường mình và các trường khác trong phường.

V. Công tác khác (Những lĩnh vực được phân công phụ trách...)

1. Phổ cập GDMN

a. Chỉ tiêu

- Phân đầu duy trì và giữ vững đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ năm 2025- 2026 và các năm tiếp theo, cụ thể:

- + Đủ giáo viên có trình độ chuẩn và trên chuẩn, chuẩn Nghề nghiệp GVMN từ khá, tốt trở lên dạy trẻ.

- + 4/4 Lớp có đủ phòng hoạt động chung, trang thiết bị phục vụ chăm sóc giáo dục trẻ

- + Huy động 100% trẻ 3-4 tuổi ra lớp và được học bán trú tại trường.

b. Giải pháp

- Tham mưu với BGH, phối kết hợp với các thôn bản trên địa bàn xã để điều tra, vận động phụ huynh đưa trẻ ra lớp. Mỗi giáo viên phổ cập điều tra chính xác số trẻ trong độ tuổi; Cập nhật thông tin chính xác và hoàn thành hồ sơ đúng thời gian quy định.

- Đôn đốc giáo viên trong khối thực hiện tốt công tác điều tra, huy động trẻ ra lớp 100% trẻ ra lớp, tỷ lệ chuyên cần 95-98%.

2. Công tác quản lý chỉ đạo chuyên môn

Tích cực đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên trong tổ có hiệu quả, công tác ứng dụng CNTT, công tác xây dựng môi trường xanh, sạch đẹp

3. Công tác hoạt động phong trào

a. Chỉ tiêu

Tham mưu với BGH thành lập 1 đội bóng chuyên, 02 đội cầu lông nữ, đội văn nghệ

b. Giải pháp

Tạo điều kiện cho CBGV tham gia đầy đủ các buổi tập.

VI. Điều chỉnh bổ xung kế hoạch

HIỆU TRƯỞNG
(Kí duyệt)

Ngày 29 tháng 8 năm 2025
Người lập

Trịnh Thị Huyền

Phạm Thị Ngân

NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

STT	Họ và tên	Trình độ CM	Công việc được giao	Ghi chú
1	Phạm T Nam Hồng	ĐH	Phụ trách chuyên môn khối MGN-GHÉP 3-4 tuổi, ứng dụng CNTT, nghiên cứu khoa học.	PHT
2	Phạm Thị Ngân	ĐH	Tổ trưởng CM tổ MGN - GHÉP 3-4 - GV lớp MGN B	TT
3	Đỗ Thị Hòa	ĐH	Tổ phó CM Tổ MGN - GHÉP 3-4 tuổi - Giáo viên chủ nhiệm lớp MGN A TT	TP
4	Nguyễn Thị Ánh	ĐH	Giáo viên- chủ nhiệm lớp mẫu giáo ghép 3-4 tuổi C17.	
5	Trần Thị Huyền	ĐH	GV- Chủ nhiệm lớp MGN pú tửu	
6	Tòng Thị Xuân	ĐH	GV lớp MGG 3-4 C17	
7	Lê Thị Yến	ĐH	GV- Chủ nhiệm lớp MGN B	
8	Lường Thị Thu	ĐH	GV lớp MGN PT- Thư kí tổ	
09	Hoàng Thị Dung	ĐH	Giáo viên lớp MGN A TT	

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC THEO THÁNG

Tháng	Nhiệm vụ trọng tâm	Mốc thời gian HT	Điều chỉnh bổ sung
8	1. Trả phép, nhận nhiệm vụ đầu năm học. 2. Tuyển sinh, làm công tác phổ cập; 3. Bồi dưỡng chính trị trực tuyến, BDCM hè tập trung 4. Lao động, vệ sinh, tu sửa trường lớp, làm bảng biểu, ĐDDC, trang trí lớp; 5. SHCM: - Hướng dân xây dựng MT trang trí lớp học theo phương pháp stem, steam và giáo dục cảm xúc. MT giáo dục TCTV lấy trẻ làm trung tâm. - Hướng dẫn xây dựng kế hoạch chương trình giáo dục nhà trường. - Thống nhất nội dung XD KH năm học. - Đề xuất các nội dung sinh hoạt bồi dưỡng chuyên môn 6. Xây dựng kế hoạch chỉ đạo chuyên môn, XDKH dạy học, kế hoạch chuyên đề 7. Đăng ký thi đua đầu năm (ĐTSK)	Từ ngày 01 đến ngày 29/08	
9	1. Đón trẻ, rèn nề nếp từ 3/9/2025 2. Kiểm tra sức khỏe, thể lực, tình trạng dd lần 1 3. Khai giảng năm học mới ngày 5/9 Thực hiện chủ đề Trường mầm non của bé – tết trung thu. (3 tuần) từ 15/9 – 03/10 4. Sinh hoạt chuyên môn tổ theo kế hoạch. 5. Tổng hợp kết quả cân đo theo dõi sức khỏe của trẻ trên biểu đồ tăng trưởng đầu năm học. Nhập phần mềm cơ sở dữ liệu giáo dục. 6. Đánh giá trẻ chất lượng chủ đề 1 (trường MN). Châm trang trí lớp theo hướng steam chủ đề trường MN 7. Họp phụ huynh đầu năm	Trước 10/9 Tuần 1,2 Tuần 2 và 4/9 Trước 03/10 HT trước 29/9	
10	1. Triển khai thực hiện chủ đề bản thân 4 tuần từ ngày 06/10 đến ngày 31/10 2. Sinh hoạt chuyên môn tổ theo kế hoạch. 3. Kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề 4. Đánh giá chủ đề bản thân 5. Triển khai giáo dục trẻ theo chủ đề gia đình 6. Kiểm tra BDTX ND3	Trước 31/10 Tuần 2, 4 Tuần 4 31/10 HT trước 31/10	

11	1. Tiếp tục triển khai thực hiện GD trẻ chủ đề gia đình của bé 4 tuần từ ngày 03/11 đến ngày 28/11 2. Sơ kết thi đua đợt 1, phát động thi đua đợt 2. Tổ chức ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. 3. Sinh hoạt chuyên môn trường, tổ. 4. Kiểm tra chất lượng trẻ CD 3 (26 -28/11) 5. Kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề 6. Triển khai thực hiện chủ đề một số nghề gần gũi	HT trước 28/11 Tuần 2,4 Hoàn thành trước 28/11	
12	1. Thực hiện chủ đề ngành nghề 4 tuần từ ngày 01/12 – 26/12 2. Kiểm tra chất lượng chủ đề 4 (25-26/12) 3. Sinh hoạt chuyên môn tổ theo kế hoạch. 4. Khám sức khỏe trẻ lần 2, cân, đo theo dõi sức khỏe của trẻ trên biểu đồ tăng trưởng. 5. Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ của hiệu trưởng 6. Kiểm tra BDTX ND3 7. Triển khai thực hiện chủ đề Thế giới động vật	HT trước 26/12 Tuần 2+4 HT trước 30/12	
1	1. Tiếp tục triển khai thực hiện chủ đề Thế giới động vật (4 tuần) từ 29/12-23/01 2. Sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch 3. Sơ kết học kỳ I, phát động thi đua học kỳ II 4. Kiểm tra chất lượng trẻ CD 5 5. Kiểm tra chuyên đề; KT toàn diện GV 6. Kiểm tra công tác BDTX 7. Triển khai thực hiện chủ đề Tết và mùa xuân – thế giới thực vật	HT trước 23/01 Tuần 2+4 HT 16/1 HT trước 30/1	
2	1. Thực hiện chủ đề thực vật – Tết và mùa xuân từ ngày 26/1 – 27/02 2. Sinh hoạt chuyên môn tổ theo kế hoạch. 3. Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ của hiệu trưởng 4. Kiểm tra sĩ số trẻ trước và sau tết 5. Đánh giá chất lượng chủ đề thực vật – Tết và mùa xuân (27/02/2026) 6. Triển khai thực hiện chủ đề giao thông	HT trước 27/02 Tuần 2+4 HT trước 27/2	
3	1. Thực hiện chủ đề Giao thông 4 tuần từ ngày 02/03-27/03 2. - Sinh hoạt chuyên môn cấp trường, tổ. 3- Sơ kết thi đua đợt 3, phát động thi đua đợt 4 4. Kiểm tra chuyên đề; KT toàn diện GV 5- Tham gia hội thi 6- Đánh giá chất lượng chủ đề giao thông) 7-Triển khai thực hiện chủ đề nước HTTN	HT trước 27/03 Tuần 2+4 HT trước 27/3 HT trước 27/03	

4	1. Thực hiện chủ đề nước và các hiện tượng tự nhiên 30/03-01/5 2. Khám sức khỏe trẻ, cân, đo theo dõi sức khỏe của trẻ trên biểu đồ tăng trưởng. 3. Sinh hoạt chuyên môn tổ theo kế hoạch. 4. Đánh giá trẻ chất lượng CD8 5. Thẩm định SKKN cấp trường 6. Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ của hiệu trưởng 7. Tổng hợp kết quả BDTX 8. Nhập phần mềm CSDL cuối năm 9. Kiểm tra BDTX ND3	HT trước 01/5 Tuần 2,4 HT 08/04 HT trước 30/4	
5	1. Thực hiện chủ đề Quê hương, đất nước, Bác Hồ, từ 04/5-29/5 2. Kiểm tra chuyên đề theo kế hoạch 3. Sinh hoạt chuyên môn tổ theo kế hoạch. 4. Đánh giá chất lượng trẻ cuối năm, 5. Bình xét thi đua cuối năm Đánh giá chuẩn nghề nghiệp, đánh giá theo Quyết định số 06/2006/QĐ-BNV, Bình xét thi đua cuối năm + Tổng kết rút kinh nghiệm 6. Tổng kết công tác BDCM năm học	HT trước 29/5 Tuần 2,4 Hoàn thành trước 29/5	